TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẾ VO** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Bản án số: 146/2017/HSST Ngày: 20/7/2017	**NHÂN DANH** **NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ TỈNH BẮC NINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Ngọc Sơn .

- Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hữu Hãn.

2. Ông Nguyễn Thế Sách.

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Khắc Thứ- Thư ký Toà án nhân dân huyện Quế Võ- tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ- tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên toà: Ông Phùng Đắc Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Võ- Bắc Ninh, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 139/2017/TLST –HS ngày 09/ 6/2017 đối với bị cáo:

Đặng Văn D, sinh năm 1975.

STQ: thôn Mao Dộc, xã Phượng Mao, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 12/12.

Là con ông Đặng Văn H và bà Đinh Thị Th.

Gia đình có 03 anh em, bị cáo là thứ nhất.

Vợ: Hoàng Thị D, sinh năm 1986 (đã ly hôn năm 2007).

Con: Có hai con, con lớn sinh năm 2000; con nhỏ sinh năm 2005.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 27/04/2007, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh quyết định đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục dạy nghề hướng thiện Bắc Ninh thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong ngày 27/04/2009.

+ Ngày 31/05/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/06/2013.

Tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/03/2017 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh truy tố về hành vi phạm tội như sau: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2005 đến nay. Khoảng 13 giờ ngày 29/03/2017, bị cáo đi bộ từ nhà lên thôn Giang Liễu, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh chơi. Khi đến khu vực đầu thôn Giang Liễu, bị cáo gặp một người đàn ông tên là T, khoảng 45 tuổi là bạn quen biết ngoài xã hội của bị cáo, còn địa chỉ cụ thể của T ở đâu D không biết. T hỏi bị cáo "có lấy ma túy dùng không", bị cáo trả lời " Có" và nói " Em chỉ có ba mươi nghìn thôi", T đồng ý. Bị cáo đưa cho T 30.000 đồng (gồm 03 tờ tiền polymes mỗi tờ mệnh giá 10.000 đồng), T cầm tiền và đưa cho bị cáo 01 gói bọc ngoài bằng giấy màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng. Bị cáo biết là ma túy cần mua nên cầm giữ ở tay phải. Khi bị cáo đang đi bộ để tìm nơi sử dụng thì bị Công an huyện Quế Võ phối hợp với Công an xã Phương Liễu, huyện Quế Võ bắt quả tang, thu giữ vật chứng và niêm phong theo quy định.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu tại lòng bàn tay phải của bị cáo 01 gói bọc ngoài bằng giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng, được niêm phong trong phong bì thư theo quy định.

Tại bản Kết luận giám định số 504/KLGĐ-PC54 ngày 29/03/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: Chất bột màu trắng bên trong gói bọc ngoài bằng giấy màu trắng có trọng lượng 0,2327 gam là ma túy. Loại ma túy: Heroine.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đối với người đàn ông theo bị cáo khai đã bán ma tuý cho bị cáo, bị cáo không biết họ tên đầy đủ, địa chỉ cụ thể ở đâu. Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Võ tách ra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Tại cáo trạng số 99/Ctr- VKS ngày 07/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ truy tố bị cáo về tội: " Tàng trữ trái phép chất ma tuý " theo Khoản 1 - Điều 194 - BLHS.

Tại phiên toà, sau khi xét hỏi, bị cáo khai nhận từ đầu, toàn bộ hành vi của mình như trên, thừa nhận hành vi đó là có tội. Đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội, phân tích tính chất mức độ, nguyên nhân, động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo, xác định các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng đối với bị cáo. Khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1- Điều 194; Điểm p- Khoản 1- Điềuu 46; Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội về việc thực hiện các điều luật quy định một hình phạt nhẹ hơn có lợi cho người phạm tội, theo Khoản 3- Điều 7 -của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 33- BLHS: Tuyên bố bị cáo phạm tội: " Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Đề nghị xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo,

vì bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, kinh tế gia đình khó khăn. Về vật chứng: Áp dụng Điều 41- BLHS; Điều 76- BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy tang vật là số Heroine còn lại sau giám định.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận và bào chữa. Lời nói sau cùng bị cáo trình bày đã nhận thấy mình sai, vi phạm pháp luật, bị cáo rất ân hận, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về gia đình và xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra xác minh công khai tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ và đã được thẩm tra xác minh công khai tại phiên tòa. Như biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật vụ án, kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bắc Ninh về số ma túy thu giữ của bị cáo. Tất cả những chứng cứ trên đã chứng minh được: Hồi 13 giờ 10 phút, ngày 29/03/2017, tại khu vực đầu thôn Giang Liễu, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,2327 gam là ma túy. Loại ma túy: Heroine để sử dụng cho bản thân.

Do đó đã có đủ các yếu tố để kết luận bị cáo phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Khoản 1- Điều 194- BLHS. Như Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã xâm phạm vào trật tự quản lý độc quyền chất ma túy của Nhà nước ta. Tính chấp phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng. Hậu quả bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân, gây thiệt hại về kinh tế, sức khỏe của bản thân, gia đình và xã hội, gây mất trật tự trị an xã hội, tăng nguy cơ lây truyền vi rút HIV trong cộng đồng, ảnh hưởng đến sự phát triển của tương lai giống nòi, trong đó có chính con em của bị cáo. Ngoài ra còn là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác như trộm cắp, cướp giật...

Xét về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Sau khi phạm tội, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Nên bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điểm p, Khoản 1, Điều 46- BLHS. Ngoài ra còn áp dụng Điểm a, Khoản 4- Điều 1- Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội về việc thực hiện các điều luật quy định một hình phạt nhẹ hơn có lợi cho người phạm tội, theo Khoản 3- Điều 7 -của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Về nhân thân bi cáo là người có nhân thân xấu.

Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự bằng một hình phạt tù nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, hậu quả tội phạm mà bị cáo gây ra cho xã hội. Phải cách ly bị cáo một thời gian nhất định đủ để trừng trị và giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung tội phạm. Cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án. Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy , hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Đối với tang vật của vụ án là số Heroine còn lại sau giám định, cần phải tịch thu tiêu hủy. Bị cáo phải chịu án phí HSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố bị cáo **Đặng Văn D** phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

- Áp dụng Khoản 1- Điều 194; Điểm p – Khoản 1- Điều 46; Điểm a, Khoản 4- Điều 1- Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội ; Khoản 3- Điều 7 -của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 ; Điều 33- BLHS; Điều 228- BLTTHS: Xử phạt **Đặng Văn D** 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 29/03/2017. Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

- Áp dụng Điều 76; Điều 99 - BLTTHS; Nghị quyết số 326 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Tịch thu tiêu huỷ số Heroine còn lại sau giám định, được đóng gói niêm phong trong phong bì thư có dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bắc Ninh. (Theo biên bản giao vật chứng số 110 ngày 08/6/2017 giữa Công an huyện Quế Võ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Quế Võ).

- Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

- Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh; Sở TP.
- VKSND tỉnh, huyện.
- Thi hành án; Công an.
- Bị cáo.
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Ngọc Sơn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Hữu Hãn **Nguyễn Thế Sách** **Hoàng Ngọc Sơn**